

Ngày 30/06/2025	6,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	-10.7%	-9.2%

	Q2/25	
ROE	1.8%	+/- YoY ▼ 0.8%

	Q2/25		
DT thuần	2,314	QoQ	YoY
		▼ 1,544 ▼ 40.0%	▼ 938 ▼ 28.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	6,172	YoY
		▼ 468 ▼ 7.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	357	QoQ	YoY
		▼ 108 ▼ 23.2%	▼ 101 ▼ 22.0%
	tỷ VNĐ		

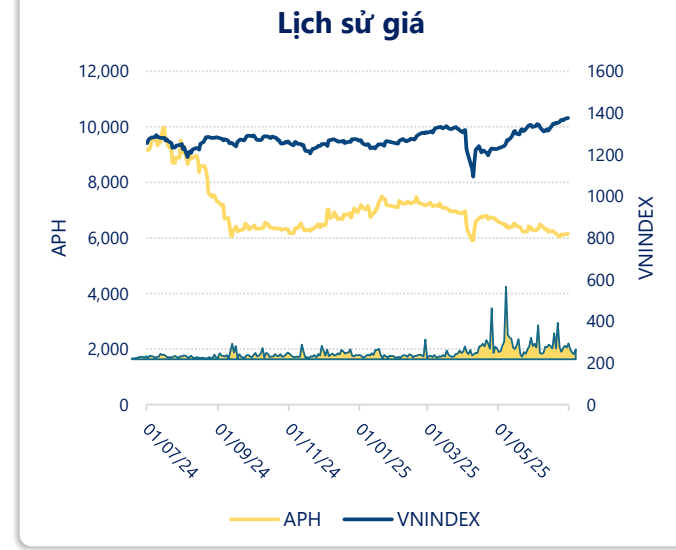
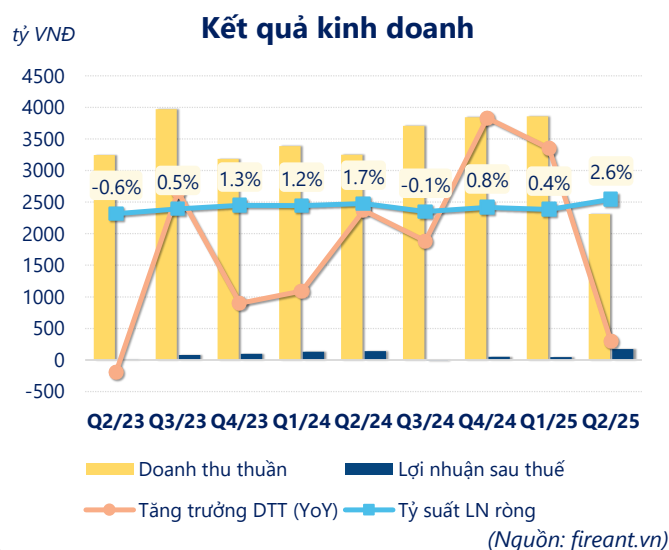
	6T 2025	
LN gộp	822	YoY
		▼ 56.0 ▼ 6.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	210	QoQ	YoY
		▲ 154 ▲ 274%	▲ 27.0 ▲ 14.6%
	tỷ VNĐ		

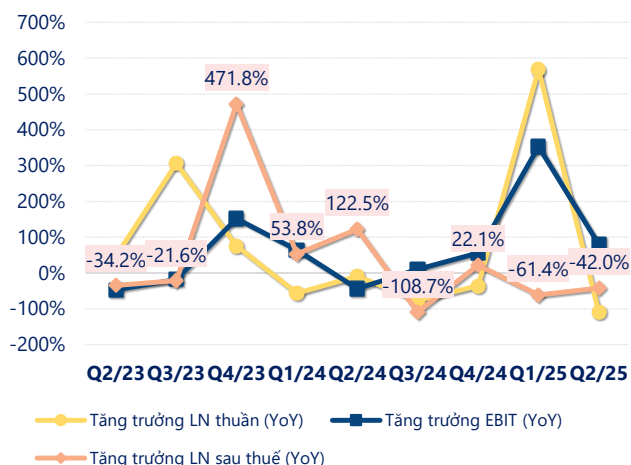
	6T 2025	
LN thuần	266	YoY
		▼ 82.0 ▼ 23.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	175	QoQ	YoY
		▲ 128 ▲ 275%	▲ 37.0 ▲ 27.1%
	tỷ VNĐ		

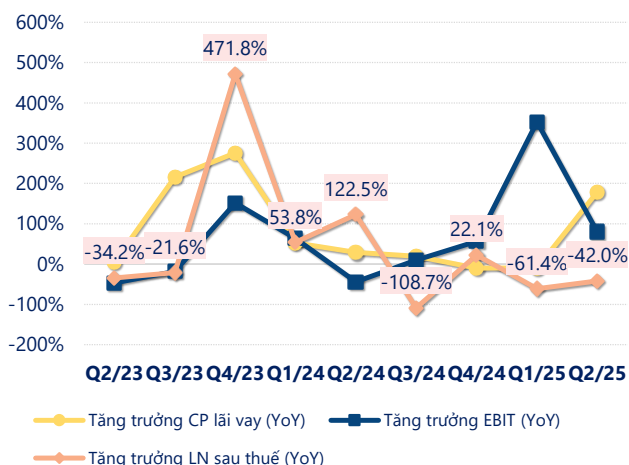
	6T 2025	
LN sau thuế	222	YoY
		▼ 49.0 ▼ 18.1%
	tỷ VNĐ	



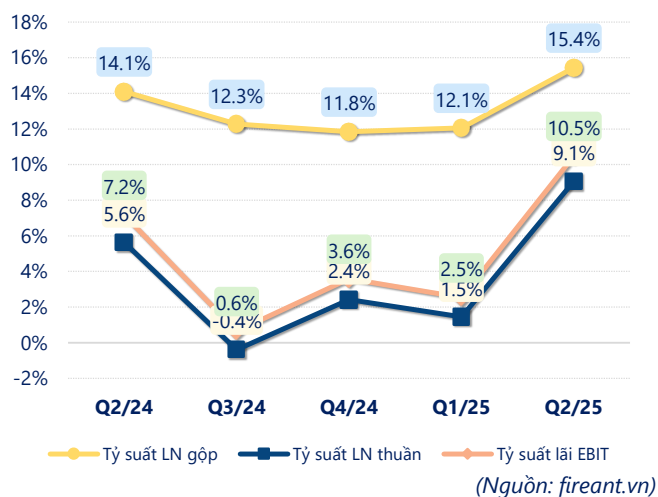
Tăng trưởng lợi nhuận



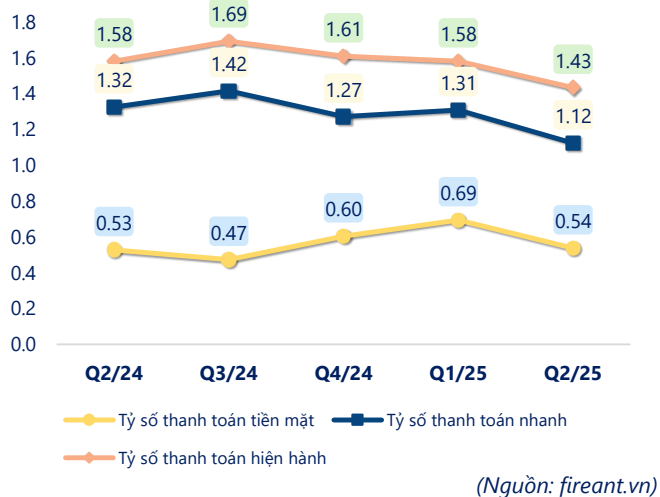
Tăng trưởng chi phí



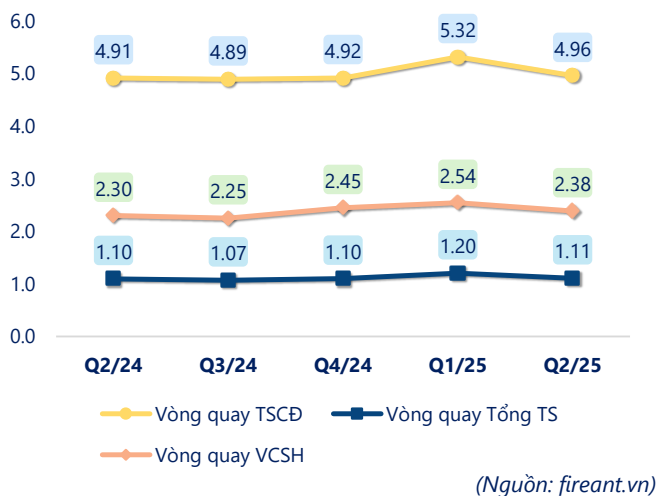
Tỷ suất lợi nhuận



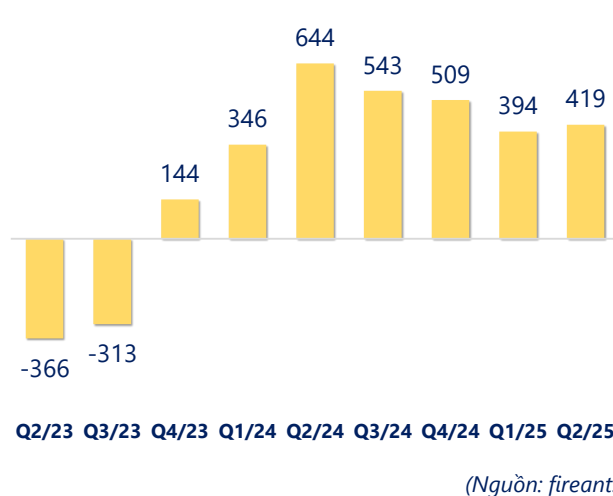
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,314	3,252	-28.9%	6,172	6,640	-7.1%
Giá vốn hàng bán	1,956	2,794	-30.0%	5,349	5,762	-7.2%
Lợi nhuận gộp	357	458	-22.0%	822	878	-6.3%
Doanh thu HĐTC	68.6	102	-32.7%	101	155	-34.6%
Chi phí TC	-0.87	62.0	-101%	161	118	36.3%
Chi phí lãi vay	36.8	47.1	-21.9%	74.8	98.3	-23.9%
LN trong công ty LKLD	14.8	5.31	179%	19.1	10.1	89.8%
Chi phí bán hàng	127	208	-38.9%	309	354	-12.8%
Chi phí QLDN	105	113	-7.3%	207	222	-6.6%
LN thuần từ HĐKD	210	183	14.6%	266	348	-23.7%
Lợi nhuận khác	-4.00	3.22	-224%	-0.32	3.23	-110%
LN trước thuế	206	186	10.6%	265	352	-24.5%
Lợi nhuận sau thuế	175	138	27.1%	222	271	-18.1%
LNST của CĐ cty mẹ	60.5	54.2	11.5%	74.3	96.3	-22.8%

(Nguồn: fireant.vn)

